

Name:

Vocabulary:

Class: S5 ...

Listening:

Ngày giao bài: Thứ..., ngày.../....



Ngày nộp bài: Thứ..., ngày.../....

OUR BUSY WORLD - VOCABULARY & PRESENTATION

A. VOCABULARY

* Jobs

No.	Words	Meanings	No.	Words	Meanings
1	scientist (n)	nà khoa học	8	journalist (n)	nà báo
2	well-paid (adj)	được trả lương cao	9	qualification (n)	bằng cấp
3	coach (n)	huấn luyện viên	10	certificate (n)	chứng chỉ
4	well-known (adj)	nổi tiếng	11	bachelor's degree (n)	bằng cử nhân
5	businessman (n)	doanh nhân	12	teamwork skill(s) (n)	kỹ năng làm việc nhóm
6	meaningful (adj)	có ý nghĩa, nhiều ý nghĩa	13	public-speaking skill(s) (n)	kỹ năng nói trước đám đông
7	engineer (n)	kỹ sư			

* Extra vocabulary

No.	Words	Meanings	No.	Words	Meanings
1	lab (n)	phòng thí nghiệm	3	course (n)	khoa học
2	get married (phr.v)	cưới, kết hôn	4	designer (n)	nà thiết kế

*Note: n = noun: danh từ; phr.v = phrasal verb: cụm động từ; adj = adjective: tính từ.

*Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ 1 dòng vào vở ghi.

B. HOMEWORK

I. Complete the words using suitable letters.

0. 	1. 	2.
s cientist	c _____	b _____an
3. 	4. 	5.
qu_____on	t_____s_____	j_____

II. Choose the best answer for each sentence.

0. The _____ is working in a lab to find a new medicine.

A. scientist

B. coach

C. journalist

1. Singer is a _____ job. People could make a lot of money.

A. coach

B. well-paid

C. certificate

2. Son Tung MTP is a(n) _____ singer in Vietnam.

A. well-known

B. coach

C. engineer

3. He got a _____ from a university in Hanoi.

A. bachelor's degree

B. teamwork skills

C. meaningful

4. Helping poor children is a _____ thing to do.

A. teamwork skill

B. well-paid

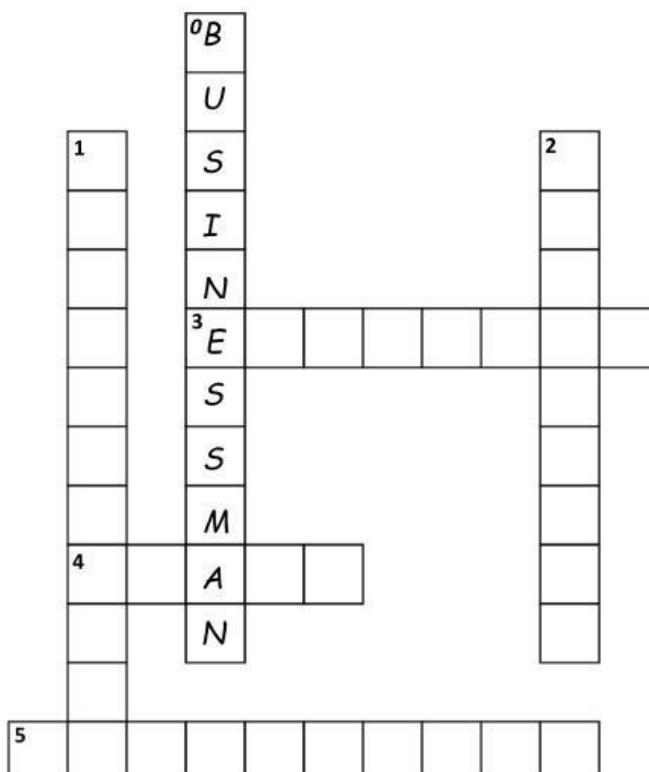
C. meaningful

5. We need _____ to win this group project.

A. businessman

B. certificate

C. teamwork skills

III. Use the words from the vocabulary list to complete the crossword. Each word fits a numbered clue.

0. a man who works to make money in business

1. a paper that shows you passed a test or finished a course

2. a person who studies science and finds out how things work

3. a person who builds or fixes machines, roads or buildings

4. a person who trains others or a team in sport

5. important and special



IV. Match each sentence with the suitable picture.



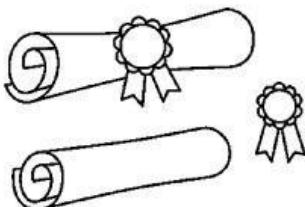
0. The scientists work in a big lab.



1. Our coach trains us every Saturday morning.



2. The journalist writes news for the paper.



3. He has a bachelor's degree in education.

4. That is a well-paid, full-time job.

5. I received a certificate after my course.

V. Choose the correct answer to complete the text.

My sister (0) _____ a scientist. She graduated with a (1) _____ in applied science in 2000 from a well-known university. With her great (2) _____, she got a job at NASA in 2001. She got married 2 years later with a famous (3) _____. Her husband is also a successful (4) _____, who has excellent (5) _____.

- | | | | |
|----|-------------------|---------------------------|-------------------|
| 0. | A. are | B. is | C. were |
| 1. | A. qualification | B. bachelor's degree | C. certificate |
| 2. | A. teamwork skill | B. qualification | C. coach |
| 3. | A. journalist | B. certificate | C. teamwork skill |
| 4. | A. well-known | B. teamwork skill | C. businessman |
| 5. | A. actor | B. public-speaking skills | C. coach |

*** CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE ***

Các con nghe bài ở link này: <https://soundcloud.com/ms-chi-english/flyers-1-new-test-1-part-3>

Part 3

– 5 questions –

Where did Harry's grandma take pictures of these people?

Listen and write a letter in each box. There is one example.



Grandpa

A



Lucy



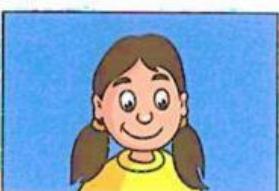
Jane



William



Oliver



Sophia



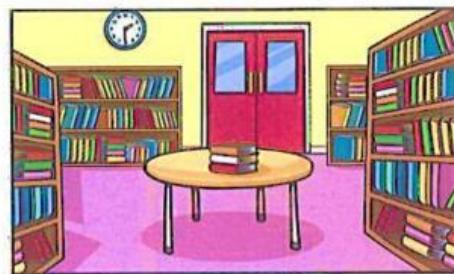
A



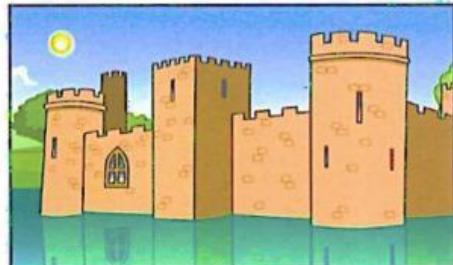
B



C



D



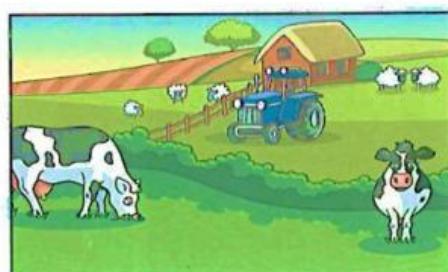
E



F



G



H

CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE

Các con nghe bài ở link này: <https://soundcloud.com/ms-chi-english/collins-ket-a2-test-1-part-2>

Part 2



Questions 6–10

For each question, write the correct answer in the gap. Write one word or a number or a date or a time.

You will hear a woman talking to a group of students about the library.

Library Information for Students

Hours during term time:	24 hours a day
Hours outside term time:	(6) – 7.00 p.m.
Number of books you can take out:	(7)
Cost of returning CDs and magazines late:	(8) £..... per day
Cost of first library card:	(9)
To get a card, give in a form and:	(10)

Mọi ý kiến đóng góp của phụ huynh sẽ là động lực để StarLink nâng cao chất lượng đào tạo.
Mời bố mẹ quét mã ở đây để thực hiện khảo sát a!

